

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/CPTPV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy**
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603 Hotline: 1900232353
Fax: (84.28) 3899 7848
E-mail: contact@phuongvycoffee.com
Mã số doanh nghiệp: 0310553942
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 5592/2022/BQLATTP-HCM
Ngày Cấp: 02/11/2022
Nơi cấp: Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm: **Bắp rang không tẩm**

2. Thành phần: Bắp (100%)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, 50 kg hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì PE, PP có hoặc không có lớp bao giấy, bao cước bên ngoài hoặc bao bì màng ghép phức hợp có lớp tiếp xúc với thực phẩm là nhựa PE. Các bao bì tiếp xúc với sản phẩm đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Chi nhánh Công ty TNHH Cà phê Trà Phương Vy

Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chi nhánh được chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000.

Tên và địa chỉ cơ sở đóng gói sản phẩm

Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy

432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

- Tổ chức kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-1:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.7, 5.6, 6.2)
 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-2:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.18, 3.18)



Handwritten signature

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN TO CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



05
CC
CÀ
PH
H T

PHỤ LỤC
BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM
Đính kèm bản Tự công bố số: 13/CPTPV/2023

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY	NHÓM SẢN PHẨM: BẮP	SỐ TCB: 13/CPTPV/2023
	BẮP RANG KHÔNG TÂM	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. Chỉ tiêu cảm quan.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Màu đặc trưng của sản phẩm
2	Mùi	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
3	Vị	Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
4	Tạp chất	Không tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường
5	Khác	Có thể lẫn đậu nành, cà phê

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CHẤT LƯỢNG
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5

3. Chỉ tiêu kim loại nặng (Theo QCVN 8-2:2011/BYT).

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CHẤT LƯỢNG
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 0.1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 0.2

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm (Theo QCVN 8-1:2011/BYT).

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CHẤT LƯỢNG
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/ kg	≤ 5
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1B2G1G2)	µg/ kg	≤ 10
3	Hàm lượng Zearalenone	µg/ kg	≤ 100
4	Hàm lượng Fumonisin	µg/ kg	≤ 1000

5. Chỉ tiêu vi sinh.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực, ban hành kèm theo Thông tư 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định giới hạn vi sinh vật cho nhóm sản phẩm bắp, ngũ cốc.

- Mục 6.5 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc được quy định trong Quyết định 46/2007/QĐ-BYT giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm ban hành ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế đã bị bãi bỏ bởi Thông tư 17/2023/TT-BYT sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25/09/2023 có hiệu lực ngày 09/11/2023.

6. Chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN



Trần Thị Bích Lan

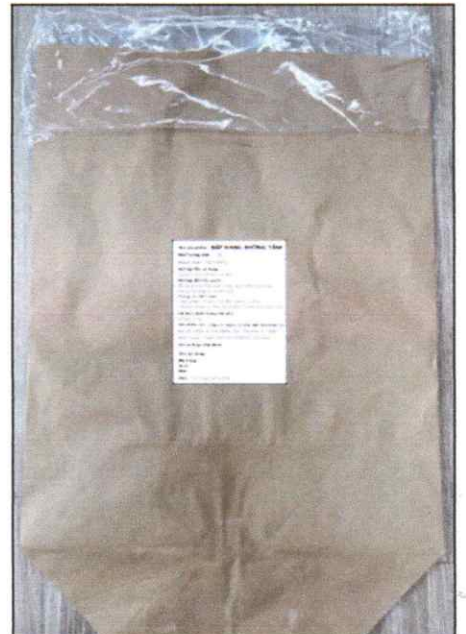
THÔNG TIN GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: BẮP RANG KHÔNG TÂM
Khối lượng tịnh: kg
Thành phần: Bắp (100%)
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong chế biến thực phẩm
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.
Thông tin cảnh báo: - Sản phẩm có thể chứa đậu nành, cà phê.
- Không dùng khi thấy sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm: $\leq 5\%$
NSX: Xem trên bao bì/ nhãn sản phẩm.
HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Sản phẩm của: Công ty TNHH Cà phê trà Phương Vy
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại Việt Nam

HÌNH ẢNH NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: BẮP RANG KHÔNG TÂM
Khối lượng tịnh: kg
Thành phần: Bắp (100%)
Hướng dẫn sử dụng:
Dùng trong chế biến thực phẩm.
Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Giữ kín miệng túi sau khi mở.
Thông tin cảnh báo:
- Sản phẩm có thể chứa đậu nành, cà phê.
- Không dùng khi thấy sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Độ ẩm: $\leq 5\%$
Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận
Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại Việt Nam.
Tên mã hàng:
Mã hàng:
Số lô:
NSX:
HSD: 12 tháng kể từ NSX

HÌNH ẢNH BAO BÌ SẢN PHẨM



42.
TY
H
TF
GV
TPH

nhân

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-308524

Revision: 00

Company/ Công ty:

PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Address/ Địa chỉ:

Head Office: 432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City,
Vietnam. Văn Phòng: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam
Branch: No.12, VSIP II-A, Street No. 15, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Ward,
Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
Chi Nhánh: Số 12, VSIP II-A, Đường Số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A,
Phường Vĩnh Tân, Thành Phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Report Issued: 24-Nov-2023

BVAQ Reference: 23-308524

Sample(s) Received: 21-Nov-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 21-Nov-2023 to 24-Nov-2023

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: Bắp rang không tằm

Lab ID: 23-308524-1

Mã mẫu: BA20220518

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Fumonisin (B1&B2)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=30)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-027:2021 (Ref. BS EN 16187:2015)
Zearalenon (ZEN)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=5.0)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-026:2021 (Ref. TCVN 9591:2013, ISO 17372:2008)
Âm (Moisture)	1.07	%	FLAB-FC- MTHD- 014: 2021 (Ref. AOAC 950.46)
Aflatoxin B1	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Aflatoxin tổng số (Total of Aflatoxin content)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Chì (Lead (Pb))	0.114	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi (Cadmium (Cd))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	AOAC 2013.06

Report No./ Số báo cáo: 23-308524

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



Photo of the submitted sample (if any)/ Hình ảnh mẫu phân tích (nếu có)



---THE END---

